

Thái thượng cảm ứng thiên giảng giải

Chủ giảng: HT Tịnh Không

Chuyển ngữ: Cư sĩ Nguyễn Minh Tiến

Giọng đọc: NSUT Phú Thăng

Bài thứ tư

(Giảng ngày 23 tháng 5 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 5, số lưu trữ: 19-012-0005)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Ý nghĩa cảm ứng hết sức sâu xa, chuyện tích cảm ứng vô cùng rộng khắp, người xưa khuyên bảo khuyên khích đã nhiều, thương yêu bảo bọc hết mức. Sách xưa dạy rằng, lòng tin sâu vững là nhân tố thành tựu cao trời nhất trong tất cả các pháp thế gian và xuất thế gian, nhất là với các pháp lành. Dù là kẻ mong cầu hạnh phúc mỹ mãn ngay trong đời này, hoặc là người học Phật phát nguyện vãng sinh Tịnh độ, thân cận Phật A-di-đà, tất cả đều do nơi lòng tin sâu vững.

Đặc biệt, phải luôn luôn tỉnh giác, kinh Phật thường dạy: “Thế gian vô thường, cõi này nguy khốn mong manh”, mạng sống con người hết sức ngắn ngủi, một hơi thở dừng đã sang đời khác. Cho nên, một niệm phát khởi niềm tin là một niệm có căn lành. Mỗi niệm đều giữ được niềm tin sâu vững thì mỗi niệm đều có căn lành tăng trưởng. Mọi người phải kịp thời nỗ lực, nhất định không được lẩn lữa chờ đợi. Ví như cứ nghĩ rằng [hãy đợi đấy] còn có ngày mai, còn có năm sau... thì người như vậy chỉ hoang phí thời gian, luống qua một đời chẳng làm được gì, đến lúc lìa đời hối tiếc không kịp nữa.

Cho nên, điều thiết yếu là phải gây dựng lòng tin sâu vững, phải tinh tấn chuyên cần, nỗ lực. Các bậc đại đức, thầy tổ trong Phật giáo, bất

kể là tông phái nào, dù là Hiền giáo hay Mật giáo, cũng đều dạy chúng ta phải bắt đầu tu tập từ căn bản. Điều gì là căn bản? Tâm là căn bản.

Trong phép [ứng xử] ở thế gian, Quán Trọng ngày xưa từng nói: “Vui vẻ tiếp đón người khác thì tình thân như anh em.” Lời này thật có ý nghĩa. Đem lòng giận tức mà tiếp đón người ắt phải xung đột tàn hại lẫn nhau.

Cho nên, trong nhà Phật dạy chúng ta phải biết tươi cười khi tiếp xúc với người khác. Quý vị thử xem qua trong [đa số] những nơi chùa chiền [ở Trung quốc] thì kiến trúc đầu tiên là điện Thiên Vương. Trong điện ấy thờ Bồ Tát Di-lặc. Tượng Bồ Tát Di-lặc chính là tạc theo Hòa thượng Bồ Đại. Điều này [có ý nghĩa] dạy chúng ta phải tu dưỡng tâm ý. Tâm ý phải rộng lượng, bao dung, khoan thứ, phải thấu hiểu việc đem lòng hoan hỷ đối với tất cả chúng sinh, đối với hết thảy mọi người. Đó là điều trước tiên phải học trong Phật pháp.

Sự thành tựu của mỗi người chính là do nơi đức hạnh. Đức hạnh là học vấn chân thật, là sự vận dụng trí tuệ chân thật vào thực tế. Không tử chỉ là một người thường dân như đa số mọi người, không có địa vị, cũng không giàu có, làm sao có thể đạt được sự thành tựu đặc biệt cao vời như vậy? Đức Phật Thích-ca Mâu-ni tuy xuất thân từ dòng dõi đế vương, nhưng ngài đã buông bỏ hết, địa vị, tiền tài đều buông bỏ hết, chỉ sống cuộc đời như một người dân bình thường nhất. Vậy mà sự thành tựu của ngài thế nào? Trong thực tế, đó là một tấm lòng thương yêu bình đẳng, thanh tịnh, thương yêu bảo bọc hết thảy chúng sinh.

Chúng ta trải qua quá trình tu học gần 50 năm, tổng kết những lời dạy của Phật, Bồ Tát, từ đó đưa ra một đường hướng tu tập. Chúng ta mỗi lúc khởi tâm động niệm, nói năng hành động, đều không sai lệch ra ngoài đường hướng tu tập đó. Vâng làm theo đúng lời Phật dạy, tự nhiên sẽ có sự thành tựu. Như bản thân tôi, một đời tu học chưa từng có chút dối gian ẩn khuất, tất cả đều phụng hiến cho mọi người.

Trong việc tu tâm, trước hết phải tu tâm chân thành, đừng sợ người

khác đối trá với mình. Phải một lòng đem tâm chân thành đối đãi với người. Cần phải hiểu rằng, người kia đem lòng gian dối đối đãi với ta cũng là lẽ đương nhiên. Vì sao vậy? Vì người ấy đối với chân tướng sự thật chưa thấu hiểu, không biết rằng hết thảy chúng sinh trong hư không pháp giới đều cùng một duyên khởi, cũng không thấu triệt được toàn thể hư không pháp giới đều từ một niệm nơi tự tánh biến hiện ra. Cho nên, người như thế nếu đem tâm không thành thật đối đãi với người khác, tiếp xúc với muôn vật, cũng là lẽ đương nhiên.

Chư Phật, Bồ Tát sáng suốt rõ ràng. Chúng ta tiếp nhận pháp Phật, qua gần 50 năm huân tu đào luyện, chúng ta cũng phải sáng suốt rõ ràng. Đã hiểu biết sáng suốt rõ ràng rồi, lại đem tâm đối trá đối đãi với người khác thì đó là tội lỗi. Kẻ ngu muội thì không sao, nhưng với người đã sáng suốt hiểu rõ thì không thể được.

Hãy tu dưỡng tâm chân thành, thanh tịnh của chính mình. Tâm thanh tịnh là buông xả hết thảy vướng mắc, dứt bỏ thị phi nhân ngã. Những tâm niệm như thế đều dứt bật, không còn sinh khởi trở lại trong tâm. Được như vậy thì tâm quý vị sẽ được thanh tịnh.

Hãy tu dưỡng tâm bình đẳng của chính mình. Đó là lìa bỏ hết thảy vọng tưởng phân biệt, lìa bỏ hết thảy thị phi, cao thấp... trong tâm liền tự nhiên bình đẳng.

Tâm thanh tịnh bình đẳng chính là tâm chân thành, cũng chính là tâm giác ngộ. Dùng tâm ấy mà nhìn tất cả chúng sinh, quán sát hết thảy muôn vật, thì lòng thương yêu tự nhiên trôi chảy hiện ra. Cho nên, ngay trong tựa đề kinh Vô Lượng Thọ cũng đã vì chúng ta mà nêu đường hướng tu hành, gồm trong 5 chữ: “thanh tịnh, bình đẳng giác”. Pháp môn Tịnh độ từ nơi thanh tịnh, bình đẳng mà khởi sự tu tập. Thanh tịnh bình đẳng là giác ngộ, giác ngộ là chân thành, giác ngộ cũng là từ bi. Đó là tu dưỡng tâm.

Trong từng giây phút đều quan tâm lo nghĩ đến tất cả chúng sinh, nhất là những chúng sinh đang gặp khổ nạn. Phạm vi khổ nạn thì rất sâu

rộng. Trong xã hội ngày nay, những người có địa vị, giàu có, cũng vẫn chịu khổ nạn. Điều này người thế gian thường vô tâm không nhận biết. Những người ấy khổ nạn ở chỗ nào? Ấy là sau khi chết phải đọa vào ba đường ác. Như vậy chẳng khổ được sao, không gặp nạn được sao? Những người ấy si mê năm món dục trong sáu trần cảnh, không thể tự mình giác ngộ. Họ học Phật, nhưng trong thực tế là đến với Phật pháp để tiêu khiển, đùa cợt với pháp Phật, thật không có chút hiểu biết gì về pháp Phật. Họ không có duyên phần được nghe kinh điển, nghiên cứu giáo lý. Duyên phần của họ là mê đắm trong sự hoan lạc của thế gian. Người đời nhìn thấy cho rằng cuộc sống của họ rất hạnh phúc nên ít nhiều khao khát ngưỡng mộ, đều là sai lầm. Sự hoan lạc có thể kéo dài được bao lâu? Một khi qua rồi thì phải lưu lạc vào trong ba đường ác. Điều này chư Phật, Bồ Tát nhìn thấy rõ ràng, biết là khổ nạn của chúng sinh.

Cho nên, chúng sinh khổ nạn không thấy biết được. Đối với sự khổ đói cơm rách áo ngay trước mắt thì hết sức rõ ràng, ai cũng thấy biết. Nhưng với sự khổ của những kẻ giàu sang phú quý không biết học Phật, không hiểu việc tu tâm, trong chớp mắt phải đọa vào ba đường ác thì không thấy được, nên mọi người chúng ta thường bỏ qua không lưu tâm đến.

Có rất nhiều người hiện tại nghèo khó, hèn kém, nhưng từ sớm đến tối chỉ biết niệm Phật. Hãy mở to mắt ra mà xem, họ tu tập như vậy qua mấy năm nữa thì vắng sinh về Tây Phương Cực Lạc, thành Phật, thành Bồ Tát, không chút khổ nạn. Có thể nói là người đời điên đảo, chỉ thấy được chuyện trước mắt, không thấy được sâu xa lâu dài. Ví như chúng ta không được học Phật, không trải qua nhiều năm tu dưỡng thì cũng không thể biết, đâu nghĩ đến có những việc như thế?

Cho nên, các bậc thánh hiền trong thế gian hay xuất thế gian, chư Phật, Bồ Tát, thấy đều đồng nhất một tâm từ bi. Nhà Phật thường dạy: “*Từ bi vi bản, phương tiện vi môn*” (nghĩa là: Từ bi là căn bản, phương tiện là cửa vào), chính là nói việc mang tâm từ bi này, dùng phương tiện thiện xảo đưa vào đời sống, đưa vào thực tế xử sự, đối đãi với con

người, tiếp xúc với muôn vật, nhằm chuyển hóa người khác.

Dùng việc làm của chính mình để chuyển hóa người khác thì phải dựa trên các phẩm tính chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Người như vậy thành tựu sự nghiệp của bậc thánh hiền, vượt thoát cõi phàm, nhập vào cõi thánh. Cho nên, vị ấy thờ cha mẹ có thể tận hiếu, tiếp xúc muôn vật có thể giữ được lòng nhân; nhân đức với mọi người, thương yêu muôn vật; gặp việc lành liền sinh tâm hoan hỷ, thành tựu điều tốt đẹp cho người khác; gặp việc xấu ác có thể nhẫn chịu. Quý vị quan sát kỹ sẽ thấy người như thế chỉ một niệm chân thành, một lòng hòa khí. Cho nên, phước đức của những người như thế lớn lao không thể suy lường.

Nhìn nơi đức Thế Tôn, Khổng tử, quý vị có thể thấy được những bậc thánh như vậy. Khổng tử suốt một đời, trong việc xử thế, đối đãi với người khác luôn giữ theo một mực “ôn, lương, cung, kiệm, nhượng” (nghĩa là: ôn hòa, lương thiện, cung kính, kiệm ước, nhún nhường). Chúng ta đọc sách, tu hành, nên biết chính đức Thế Tôn và Khổng tử là những khuôn mẫu lý tưởng để ta noi theo.

Phật pháp không phải tôn giáo. Phật pháp là đạo dạy người. Nói cách khác, đức Phật Thích-ca và Khổng tử đều là những khuôn mẫu tốt nhất để ta noi theo. Hai bậc thánh ấy, nói theo ngôn ngữ hiện đại thì chính là những người làm công tác giáo dục xã hội, được người đời tôn xưng là các nhà hoạt động giáo dục xã hội. Chúng ta là đệ tử của các bậc thánh như thế, phải noi gương các ngài mà học tập, bắt chước theo việc làm của các ngài.

Đại sư Ấn Quang đặc biệt giới thiệu sách này, giúp chúng ta có được một điểm khởi đầu, chính là điều mà trong Phật pháp gọi là phương tiện khéo léo, là phương tiện trước nhất.

Chúng ta hãy xem qua những câu đầu tiên trong Cảm ứng thiên:

Họa, phước không cửa vào,

Đều do người tự chuốc.

Việc báo ứng thiện, ác,

Như bóng luôn theo hình.

(Nghĩa là:

Họa phúc vô môn,

Duy nhân tự chiêu.

Thiện ác chi báo,

Như ảnh tùy hình.)

Bốn câu này là cốt yếu tổng quát của Cảm ứng thiên. Trong thực tế, toàn bộ bản văn đều nhằm giảng giải, làm rõ ý nghĩa của bốn câu này. Trong đó, hai câu trước là chủ yếu, hai câu sau giúp rõ ý hơn.

Hai câu chủ yếu này, nếu quý vị tham học được thấu triệt thì có thể tránh điều tai họa, chiêu cảm điều lành, thành bậc thánh hiền, thành Phật thành Tổ.

Họa phước từ đâu mà đến? Chính do ta tạo ra, chính ta tự làm tự chịu. Đó là nguyên lý căn bản của cảm ứng. Pháp Phật dạy rằng: **“Phá mê khai ngộ, ly khổ đắc lạc”** (nghĩa là: Trừ si mê mở ra giác ngộ, lìa khổ não ắt được an vui), chẳng phải cũng giống như hai câu đang bàn ở đây đó sao? Mê và ngộ là tác nhân chiêu cảm, khổ với vui là đối tượng được chiêu cảm; trí tuệ giác ngộ với an vui là phước, si mê với khổ não là họa. Đây là phần tôn chỉ chủ yếu, nêu khái quát về sự tu dưỡng tâm địa của bậc thánh hiền.

Nếu như chúng ta muốn cầu phước, tránh họa, liệu có được chăng? Việc cầu xin Phật, Bồ Tát hay các vị thần thánh bảo vệ, giúp đỡ, hoặc xóa bỏ, miễn tội cho mình đều là mê tín, đều không phù hợp với nguyên lý cảm ứng. Nếu tham học thấu triệt được hai câu vừa nêu, quý vị sẽ chẳng bao giờ cầu khẩn thần thánh bảo vệ, giúp đỡ nữa. Quý vị hiểu ra được điều gì? Hiểu ra rằng việc đó là mê tín.

“Họa, phước không cửa vào, đều do người tự chuốc” Đều do chính mình tạo ra cả. Tự mình tu thiện, tự mình quay đầu hướng thiện thì nhận được phước lành. Tự mình làm ác, không thể quay đầu hướng thiện thì phải chịu tai họa. Người khác không liên can đến. Chúng ta phải thấu rõ được lý lẽ này. Đó là chân lý.

Cho nên, trong kinh điển Đại thừa đức Phật thường dạy: “Phật không cứu độ chúng sinh”. Đó là lời rất chân thật. Chúng sinh làm sao có thể cứu độ? Chúng sinh tự mình giác ngộ, tự mình độ thoát. Quý vị tự mình hiểu ra pháp Phật, tự mình tu tập, tự mình giải thoát. Lời Phật dạy là hết sức chân thật.

Tự mình hiểu ra, tự mình tu tập, tự mình giải thoát, như thế chẳng phải là “đều do người tự chuốc” đó sao? Việc đọa vào ba đường ác, đọa vào địa ngục, đều không do người khác can thiệp vào, chỉ do tự mình tạo nghiệp xấu ác, tự chuốc lấy quả báo xấu ác, sao có thể trách người?

Cho nên, chư Phật, Bồ Tát đối với chúng ta, tuy hết sức từ bi thương xót, cũng không thể ban cho ta chút phước lành nào, cũng không thể thay ta chịu tội báo, không thể miễn trừ tội lỗi cho ta. Thực sự là không thể làm được. Ví như Phật, Bồ Tát dạy [rằng có thể làm được] như thế, hẳn chúng ta sẽ không tin tưởng các ngài.

Như vậy, chư Phật, Bồ Tát dạy [thế nào]? Ngày nay được hưởng phước lành, phước ấy từ đâu mà đến? Ngày nay chịu tội báo, tội ấy từ đâu mà đến? [Thực tế,] các ngài đem chân tướng sự thật ấy giải thích sáng tỏ, đem ý nghĩa ấy giảng dạy hết sức rõ ràng cho chúng ta, giúp ta nhận hiểu được sáng suốt, không còn tiếp tục tạo nghiệp xấu ác, tai họa liền tránh xa. Chúng ta nỗ lực làm việc lành, phước báo liền đến ngay trong hiện tại.

Đó là lời khuyên răn chân thật của chư Phật, Bồ Tát. Chúng ta nghe qua rồi, xét thấy rất hợp tình hợp lý, hợp với chánh pháp, liền vui mừng tiếp nhận, tự mình nỗ lực tu tập. Đối với mỗi người đã như vậy, với mỗi gia đình cũng là như vậy, cho đến toàn xã hội, quốc gia hay cả

thế giới cũng đều như vậy. Hy vọng mọi người tự mình trân trọng [giáo pháp này]. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.